

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: **Điểm TĐC tại khu đất C5 – Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh,**
Thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19
(đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định và phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Điểm TĐC tại khu đất C5 - Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn phục vụ dự án Tuyến QL19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1);

Xét đề nghị của Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh tại Văn bản số 53/TTr-BGPMB ngày 03/5/2017, đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 129/BC-SKHĐT ngày 20/4/2017 và đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 58/SXD-HTKTTĐ ngày 28/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Điểm TĐC tại khu đất C5 – Đảo 1B Bắc sông Hà Thanh, thành phố Quy Nhơn phục vụ dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1), với nội dung chính như sau:

1. Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung

a. Phần xây dựng mới

* *Hệ thống giao thông:* Xây dựng tuyến đường ĐS1 song song với đường Lê Thanh Nghị và chia khu đất C5 thành 2 phần với chiều dài L=88.8m, đầu tuyến giáp đường Hoàng Minh Thảo, cụ thể như sau:

- Bề rộng nền đường: $B_n=8,0m$;
- Bề rộng mặt đường: $B_m=4,0m$;
- Bề rộng vỉa hè: $B_v=2 \times 2m=4,0m$;
- Độ dốc ngang mặt đường: $i \text{ mặt}=2\%$;
- Độ dốc ngang lề đường: $i_v=1,5\%$

** Hệ thống cấp nước sinh hoạt:*

- Nguồn nước: Đầu nối vào đường ống cấp nước sinh hoạt HDPE Ø63mm hiện có trên tuyến đường Hoàng Minh Thảo.

- Xây dựng hệ thống cấp nước D63mm với tổng chiều dài $L=192m$ và các phụ kiện trên đường ống.

** Hệ thống bó vỉa, vỉa hè:* Làm mới bó vỉa, vỉa hè đường ĐS1 với tổng diện tích vỉa hè làm mới: $S=434,5 \text{ m}^2$, tổng chiều dài bó vỉa làm mới: $L=192m$.

** Hệ thống thoát nước:*

- Đầu nối hệ thống thoát nước vào hố ga G1 (nằm giữa lòng đường ĐS1 và đường Hoàng Minh Thảo).

- Xây dựng hệ thống thoát nước với tổng chiều dài $L=84m$ cống BTLT, H10 dọc vỉa hè với đường kính D600mm và 15m cống BTLT, H30 ngang đường với đường kính D600mm.

- Bố trí 07 hố ga thoát nước (G1, G2, G3, G4, G2', G3', G4') trên toàn hệ thống thoát nước.

** Hệ thống cấp điện sinh hoạt:*

- Nguồn điện:

+ Đường dây 22kV: đầu nối từ đường dây 22kV trên đường Huỳnh Tấn Phát tại cột C82/13/1T.

+ Đường dây 0.4kV: đầu nối từ TBA Lê Thanh Nghị 2 hiện có.

+ Đường dây chiếu sáng: đầu nối tại cột C82/13/1T trên đường Huỳnh Tấn Phát.

- Hệ thống điện: Xây dựng mới hệ thống cấp điện sinh hoạt với tổng chiều dài $L=423m$ gồm 27m đường dây 22kV, 142m đường dây 0.4kV, 254m dây điện chiếu sáng lắp trên cột BTLT và 01 trạm biến áp 3 pha có công suất 100kVA-22/0.4kV.

b. Phần điều chỉnh: Điều chỉnh chiều rộng vỉa hè phía đường quy hoạch lộ giới 10m từ 5m xuống 4m.

c. Phần bị ảnh hưởng do điều chỉnh quy hoạch: Phần đường ống cấp nước sinh hoạt HDPE Ø63 đã được xây dựng bị ảnh hưởng do quy hoạch mở rộng diện tích phân lô 1m ra phía đường quy hoạch lộ giới 10m, cần phải di dời vào 1m.

2. Tổng dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung: 3.354.308.000 đồng.

(Ba tỷ, ba trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của CT UBND tỉnh	Giá trị dự toán điều chỉnh, bổ sung	Tổng kinh phí dự toán phê duyệt điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	1.344.595.203	1.051.164.393	2.395.759.596
2	Chi phí thiết bị	183.542.700	156.093.300	339.636.000
3	Chi phí QLDA	29.520.846	30.324.118	59.844.964
4	Chi phí Tư vấn ĐTXD	79.718.012	100.661.769	180.379.781
5	Chi phí khác	130.826.803	88.132.195	218.958.998
6	Chi phí dự phòng	88.410.178	71.318.789	159.728.967
Tổng cộng (làm tròn)		1.856.614.000	1.497.694.000	3.354.308.000

3. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách nhà nước (nguồn vốn bồi thường, GPMB của dự án Tuyến QL 19, đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao QL1).

4. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

5. Thời gian tổ chức thực hiện: Năm 2016 - 2017.

6. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

7. Nội dung khác: Các nội dung khác của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình không điều chỉnh tại Quyết định này, vẫn thực hiện theo Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban GPMB tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19. (M.14b)

[Signature]



Phan Cao Thắng